

THÚC ĐẨY VIỆC HỌC TẬP SUỐT ĐỜI CỦA GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

Huỳnh Thu Minh Thư¹
Email: thuhvnhpy@gmail.com

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 19/08/2025

Ngày phản biện đánh giá: 13/10/2025

Ngày bài báo được duyệt đăng: 24/10/2025

DOI: 10.59266/houjs.2025.777

Tóm tắt: Trong kỷ nguyên số, việc học tập suốt đời trở thành yêu cầu thiết yếu đối với những người làm công tác giảng dạy, đào tạo đặc biệt là giảng viên tại các trường đại học. Sự bùng nổ của công nghệ đã làm thay đổi cách thức tiếp cận tri thức, các phương pháp sư phạm, và kỳ vọng của người học. Việc liên tục cập nhật kiến thức và kỹ năng số giúp giảng viên không chỉ duy trì mà còn nâng cao năng lực chuyên môn và nghề nghiệp. Học tập suốt đời giúp giảng viên thích ứng với sự thay đổi của công nghệ và góp phần duy trì đam mê nghề nghiệp, phát triển sự nghiệp bền vững. Việc không ngừng học hỏi giúp giảng viên tự tin hơn khi đối mặt với các thách thức trong môi trường giáo dục hiện đại. Bài viết đề cập về vai trò của việc học tập suốt đời và phát huy kỹ năng học tập suốt đời của giảng viên đại học trong kỷ nguyên số.

Từ khóa: Giảng viên, giáo dục, học tập suốt đời, kỷ nguyên số, thúc đẩy

I. Đặt vấn đề

Giáo dục và học tập là những thành phần không thể thiếu của sự phát triển con người, cho phép các cá nhân tiếp thu kiến thức, kỹ năng và năng lực cần thiết cho sự phát triển cá nhân và tiến bộ xã hội (Vaishali, 2024). Ngày nay, giáo dục, học tập không còn giới hạn trong phạm vi nhà trường. Với những tiến bộ của công nghệ đã cho phép phát triển các khả năng mới cho việc học tập, khám phá, tự hoàn thiện suốt đời. Đặc biệt đối với đội ngũ giảng viên - những người trực tiếp đào tạo nên

nguồn nhân lực cho thị trường lao động, họ không chỉ là truyền đạt kiến thức mà còn rèn luyện tư duy, thái độ cho sinh viên trong thế giới biến đổi không ngừng. Do đó, việc học tập suốt đời đối với giảng viên đại học là yêu cầu cấp thiết hiện nay trong hành trình thực hiện vai trò người thầy, người truyền cảm hứng.

II. Cơ sở lý thuyết

2.1. Học tập suốt đời

Học tập suốt đời là kết quả của sự tích hợp giữa học tập chính quy, phi chính

¹ Học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên

quy nhằm tạo ra khả năng phát triển chất lượng cuộc sống liên tục, trọn đời. Con người cần nâng cao kỹ năng của mình trong suốt cuộc đời trưởng thành để ứng phó với cuộc sống hiện đại, cả trong công việc lẫn cuộc sống riêng tư. Vấn đề này sẽ có thể đạt được thông qua học tập (Marjan Laa, 2011). Người làm công tác giảng dạy cần tham gia các khóa học thường xuyên hoặc các khóa học nâng cao (Edda, 2020) trong quá trình thực hiện nhiệm vụ học tập suốt đời.

Học tập suốt đời là việc học tập bổ sung và phát triển các kỹ năng vượt ra ngoài giáo dục chính quy hoặc bắt buộc của một cá nhân. Học tập suốt đời thường mang tính tự nguyện và tự thúc đẩy dựa trên mong muốn học hỏi thêm, trau dồi kỹ năng mới hoặc hỗ trợ phát triển chuyên môn. Học tập suốt đời thường dựa trên sự hoàn thiện hoặc tận hưởng cá nhân.

Học tập suốt đời không phải là trào lưu mới xuất hiện mà là lời kêu gọi từ khi Bác còn sinh thời. “Học hỏi là một việc phải tiếp tục suốt đời. Suốt đời phải gắn liền lý luận với công tác thực tế. Không ai có thể tự cho mình đã biết đủ rồi, biết hết rồi” (Minh, H.toàn tập, 2011). Học không bao giờ là đủ, Bác học từ sách báo, đồng nghiệp, nhân dân, từ thực tiễn của các nước trên thế giới.

Báo cáo *Learning: The treasure within* của Unesco 1996 đề cập đến nội dung học tập suốt đời, học tập không chỉ diễn ra ở trường học mà phải học liên tục. Báo cáo đề xuất 4 trụ cột của giáo dục là mục tiêu và phương pháp để đạt được học tập suốt đời:

Học để biết: Việc học không chỉ là tiếp thu thông tin, kiến thức mà còn là học cách học, phát triển tư duy phản biện, nuôi dưỡng trí óc tò mò, phương pháp học

tập suốt đời. Điều này giúp người học chủ động thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của tri thức trong thời đại số.

Học để làm: Tập trung vào việc trang bị các kỹ năng thực tế để thích nghi với những thay đổi nhanh chóng của công nghệ và công việc chuyên môn như làm việc nhóm, giao tiếp và tinh thần sáng tạo giúp con người tạo ra giá trị và tự chủ trong công việc.

Học để chung sống: Học để nuôi dưỡng tinh thần đoàn kết, tôn trọng lẫn nhau để cùng giải quyết mâu thuẫn. Đây là trụ cột quan trọng trong bối cảnh toàn cầu hóa với sự đa dạng về văn hóa, sắc tộc, tôn giáo.

Học để tự khẳng định: Đây là mục tiêu cuối cùng của giáo dục, hướng đến xây dựng con người phát triển toàn diện về trí tuệ, cảm xúc, đạo đức, thẩm mỹ, tinh thần trách nhiệm, khả năng sáng tạo, trở thành con người tự chủ, có trách nhiệm với chính mình và cộng đồng.

Giáo dục không thể chỉ tập trung vào việc thu thập kiến thức mà phải trang bị cho cá nhân những công cụ để hiểu, hành động, chung sống và trở thành một con người trọn vẹn. Học tập suốt đời là chìa khóa để đối mặt với những thách thức của thế kỷ XXI.

Unesco (2015) đề cập mục tiêu của việc học tập và giáo dục người trưởng thành là trang bị cho mọi người những năng lực cần thiết để thực hiện và nhận thức được các quyền của mình, cũng như làm chủ vận mệnh của mình. Việc học tập và giáo dục người lớn thúc đẩy sự phát triển cá nhân và nghề nghiệp, từ đó hỗ trợ họ tham gia tích cực hơn vào xã hội, cộng đồng và môi trường của họ, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững và toàn diện, cũng như triển vọng việc làm tốt cho

mỗi cá nhân. Đây là một công cụ thiết yếu trong việc giảm nghèo, cải thiện sức khỏe và hạnh phúc, đồng thời đóng góp vào các xã hội học tập bền vững.

Như vậy, học tập suốt đời không mang tính lý thuyết mà là nguyên tắc định hướng sự phát triển nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên đại học trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số. Đó không chỉ giới hạn là việc bổ sung tri thức chuyên ngành mà còn phải nâng cao năng lực sư phạm, làm chủ các công nghệ giáo dục mới, và rèn luyện tư duy phản biện. Điều đó trực tiếp thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục đại học và tạo ra một văn hóa học tập không ngừng cho người học.

2.2. Giảng viên đại học và những thách thức đặt ra

Giảng viên đại học

Giảng viên trong cơ sở giáo dục đại học là nhà giáo giảng dạy từ trình độ cao đẳng trở lên. Chức danh giảng viên bao gồm trợ giảng, giảng viên, giảng viên chính, phó giáo sư, giáo sư. Giảng viên có nhiệm vụ giảng dạy, phát triển chương trình đào tạo; nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ; học tập, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phương pháp giảng dạy, tham gia hoạt động thực tiễn để nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Trong xã hội hiện đại, người giảng viên phải chuyển mình thay đổi không ngừng để đáp ứng những yêu cầu mới, cao hơn, nặng nề hơn của xu hướng toàn cầu hóa. Điều đó đòi hỏi giảng viên có ý thức đảm nhiệm nhiều chức năng hơn, chức năng của nhà giáo dục, nhà văn hóa, nhà nghiên cứu và người tự học và sáng tạo (Chiến, 2020).

Người giảng viên trong môi trường giáo dục số đã chuyển đổi từ người truyền

đạt tri thức sang người hướng dẫn và hỗ trợ. Để thực hiện vai trò mới này một cách hiệu quả, giảng viên phải phát triển khả năng ứng dụng các công cụ kỹ thuật số vào việc thiết kế bài giảng, tạo ra các môi trường học tập tương tác, và cá nhân hóa lộ trình học tập cho sinh viên. Học tập suốt đời cũng cho phép giảng viên nâng cao tư duy phản biện và giải quyết vấn đề, từ đó hỗ trợ sinh viên phát triển các kỹ năng cần thiết cho thị trường lao động trong tương lai.

Trong bối cảnh kỷ nguyên số với sự phát triển vượt bậc của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo và Internet vạn vật, các phương pháp giảng dạy truyền thống ngày càng bộc lộ những hạn chế trong việc đáp ứng nhu cầu học tập hiện đại. Giáo dục không còn dừng lại ở việc truyền thụ kiến thức một chiều mà đòi hỏi tính tương tác, sự cá nhân hóa và khả năng thích ứng linh hoạt. Đặc biệt, thế hệ người học thuộc nhóm Z và Alpha đã quen với việc tiếp cận thông tin mọi lúc, mọi nơi, qua đó làm thay đổi vai trò của giảng viên: từ người truyền đạt tri thức trở thành người đồng hành, hướng dẫn và truyền cảm hứng. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với giảng viên trong việc liên tục học hỏi, cập nhật và nâng cao năng lực chuyên môn cũng như kỹ năng sư phạm, qua đó khẳng định tầm quan trọng của học tập suốt đời như một định hướng cốt lõi cho sự phát triển nghề nghiệp trong môi trường giáo dục số.

Học tập suốt đời trong kỷ nguyên hiện nay đặt ra không ít rào cản đối với giảng viên đại học: thiếu thời gian, thiếu kỹ năng sử dụng công nghệ, thiếu tài chính (Việt, B. 2021). Hillage & Aston (2001) chia rào cản này thành 3 nhóm: rào cản thái độ liên quan tới động lực của người học, rào cản vật lý và vật chất đề cập đến

chi phí, thời gian, thông tin; rào cản cấu trúc nhắc đến các cơ hội được học tập, đào tạo với những chương trình phù hợp.

Thách thức đối với giảng viên trong công tác giảng dạy hiện nay

Sự phát triển nhanh của công nghệ

Công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, nền tảng học trực tuyến thay đổi nhanh chóng, buộc giảng viên phải thường xuyên trau dồi kỹ năng sử dụng công cụ mới. Giảng viên cần phải học cách sử dụng các công cụ mới như AI, thực tế ảo hay thực tế tăng cường để làm phong phú thêm bài giảng và đáp ứng các yêu cầu của chương trình đào tạo. Điều này đòi hỏi họ bỏ ra nhiều thời gian và công sức để nghiên cứu và áp dụng. Bên cạnh đó, người giảng viên phải tự sàng lọc thông tin giữa kho tàng kiến thức khổng lồ trên internet hiện nay để đảm bảo nội dung giảng dạy luôn chính xác và cập nhật kịp thời.

Thay đổi vai trò và phương pháp giảng dạy

Giảng viên trong kỷ nguyên số có vai trò là người hướng dẫn và tạo môi trường học tập cho sinh viên, khuyến khích người học tự học và tìm tòi kiến thức. Điều này tạo ra áp lực đối với giảng viên trong việc sử dụng các công cụ để tạo ra các bài giảng hấp dẫn, sử dụng phần mềm để tương tác và quản lý lớp hiệu quả. Hơn nữa, ngày càng nhiều cơ sở đào tạo cung cấp các khóa học trực tuyến, đặt ra cho giảng viên tìm tòi, nghiên cứu phương pháp để tăng sự tương tác giữa người học và người dạy.

Đánh giá và kiểm soát gian lận

Sự xuất hiện phổ biến các công cụ ChatGPT khiến giảng viên khó kiểm soát tính trung thực trong các bài kiểm tra, bài tập nhóm, bài thi hết môn, kể cả các kỳ thi

trực tiếp và trực tuyến. Vì thế, giảng viên cần xây dựng đề kiểm tra, đề thi với yêu cầu về tư duy phản biện và khả năng ứng dụng thực tế.

Áp lực công việc và thời gian

Giảng viên trong kỷ nguyên số đối mặt với khối lượng công việc lớn hơn. Bởi ngoài việc chuẩn bị bài giảng, giảng viên còn phải quay video, biên soạn bài tập, bài giảng số, trả lời thắc mắc của sinh viên qua các ứng dụng xã hội, các nhóm trong và ngoài giờ hành chính.

Thách thức từ người học thế hệ mới:

Sinh viên ngày nay năng động, quen với công nghệ, nhưng dễ bị phân tán sự chú ý. Thế hệ sinh viên gen Z lớn lên cùng với điện thoại thông minh, mạng xã hội và internet tốc độ cao. Họ học hỏi với ưu tiên là nội dung ngắn gọn, trực quan và đa phương tiện, thông qua các khóa học trực tuyến. Gen Alpha được tiếp cận kiến thức trong một thế giới di động, siêu kết nối và định hướng bởi AI, sinh viên thế hệ này thu nạp kiến thức ở trường và rất nhiều kênh khác (Youtube kids, Edtech). Vì vậy, giảng viên phải có phương pháp giảng dạy sáng tạo và hấp dẫn, tích hợp công nghệ trò chơi hóa, kết hợp các hoạt động giải quyết vấn đề thực tế để tạo nên các bài giảng thu hút sự chú ý của sinh viên, kích thích sự tò mò, óc sáng tạo của họ.

Giảng viên trong kỷ nguyên số phải tự học hỏi, điều chỉnh nhiều năng lực như năng lực giáo dục, năng lực chuyên môn, năng lực nghiên cứu, năng lực thương mại hóa công nghệ, năng lực cố vấn, năng lực hoạch định chiến lược tương lai (Lâm, N. 2021)

Trong bối cảnh công nghệ thay đổi liên tục, đặc biệt là các công cụ AI trong kỷ nguyên số hiện nay, vai trò của người giảng viên và năng lực của họ để thích ứng

với môi trường mới cũng thay đổi. Vấn đề đặt ra trong nhiệm vụ học tập suốt đời của giảng viên là khả năng, đạo đức của họ trong việc xác định cách thức và thời điểm sử dụng công nghệ này sao cho hợp lý.

Bảng 1: Khung năng lực AI cho giảng viên/giáo viên của tổ chức Unesco năm 2024

Khía cạnh	Cấp độ tiến triển		
	Lĩnh hội	Vận dụng	Kiến tạo
1. Tư duy lấy con người làm trung tâm	Quyền tự chủ của con người	Trách nhiệm giải trình của con người	Trách nhiệm xã hội
2. Đạo đức AI	Các nguyên tắc đạo đức	Sử dụng an toàn và có trách nhiệm	Cùng xây dựng các quy tắc đạo đức
3. Nền tảng và ứng dụng AI	Kỹ thuật và ứng dụng AI cơ bản	Kỹ năng áp dụng	Kiến tạo cùng AI
4. Sự phạm AI	Giảng dạy có sự hỗ trợ của AI	Tích hợp AI - sự phạm	Chuyển đổi sự phạm được tăng cường bởi AI
5. AI cho phát triển chuyên môn	AI cho phép học tập chuyên môn suốt đời	AI để tăng cường học tập của tổ chức	AI để hỗ trợ chuyển biến chuyên môn

Nguồn: Unesco (2024)

Tổ chức Unesco năm 2024 đã đề xuất khung năng lực AI dành cho giáo viên trong đó các cấp độ năng lực được phân loại thành 3 cấp độ: Tiếp nhận, Đào sâu và Sáng tạo, đặt con người vào trung tâm của ứng dụng công nghệ. Khung năng lực là tài liệu giúp xây dựng đội ngũ giáo viên trong kỷ nguyên AI với các khía cạnh đạo đức, sự phạm và nhân văn.

Tóm lại, các kỹ năng học tập suốt đời của giảng viên bao gồm năng lực tự học, khả năng thích ứng với đổi mới công nghệ, kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng hợp tác và chia sẻ tri thức, cùng với năng lực quản lý thời gian và định hướng phát triển nghề nghiệp. Những kỹ năng này không chỉ giúp giảng viên duy trì và nâng cao chuyên môn mà còn góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh kỷ nguyên số. Tuy nhiên, để các kỹ năng này được phát huy hiệu quả, cần có những giải pháp hỗ trợ đồng bộ và thiết thực từ nhiều phía.

Đặc biệt trong kỷ nguyên số, giảng viên phải tiếp cận các công cụ AI để hỗ trợ hiệu quả trong công tác giảng dạy. Đây cũng là một nội dung trong công cuộc học tập suốt đời của giảng viên (Unesco, 2024).

III. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Bối cảnh nghiên cứu

Hiện nay, với sự phát triển nhanh chóng của công nghệ cùng với quá trình tự chủ đại học và đặc điểm của thể hệ sinh viên hiện nay thì vai trò và nhiệm vụ của người giảng viên cũng thay đổi theo. Họ không chỉ cập nhật kiến thức mà còn phải học tập liên tục trong suốt công cuộc giảng dạy, học về chuyên môn, học để tiếp cận các phương pháp giảng dạy mới, học để ứng dụng công nghệ vào soạn bài giảng tạo cảm hứng cho người học.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp định tính, sử dụng kết quả của các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước nhằm mục đích khám phá tầm quan trọng, nhận thức của giảng viên về nhiệm vụ học tập suốt đời cũng như thách thức đặt ra đối với người giảng viên hiện nay, từ đó đề xuất một số kiến nghị nhằm thúc đẩy việc học tập suốt đời của giảng viên trong kỷ nguyên số.

IV. Kết quả và thảo luận

4.1. Kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc học tập suốt đời trong kỷ nguyên số của giảng viên là yêu cầu cấp thiết. Trong quá trình đó, người giảng viên phải đối diện với không ít rào cản, cả khách quan và chủ quan. Vì vậy, để người giảng viên hiện đại thực hiện được nhiều chức năng theo yêu cầu xã hội thì có nhiều giải pháp từ phía bản thân giảng viên và cơ sở đào tạo nơi họ đang công tác.

4.2. Khuyến nghị

4.2.1. Về phía cơ sở đào tạo

Có chính sách khen thưởng, khuyến khích những giảng viên tích cực học hỏi và áp dụng kiến thức mới vào công việc. Điều này không chỉ tạo động lực mà còn lan tỏa tinh thần học tập trong toàn bộ đội ngũ giảng viên của nhà trường.

Tạo ra các chương trình học tập linh hoạt, như hội thảo định kỳ, các khóa học ngắn hạn về kỹ năng số, hoặc các buổi hướng dẫn từ đồng nghiệp. Theo Báo cáo Khung năng lực AI (Unesco, 2024), năm 2022 chỉ có 7 quốc gia phát triển khung năng lực AI cho giáo viên. Các cơ sở giáo dục đại học cần xây dựng nhiều hơn nữa các chương trình đào tạo giảng viên ban đầu và thường xuyên để đáp ứng nhu cầu phát triển năng lực giảng viên hỗ trợ tốt cho công việc chuyên môn hiện tại của họ.

Cung cấp tài nguyên học tập

Các trường cần đầu tư vào các tài khoản truy cập thư viện số, cơ sở dữ liệu học thuật, và các phần mềm chuyên ngành. Điều này giúp giảng viên có thể tiếp cận nguồn tài liệu học thuật chất lượng cao một cách dễ dàng.

Tạo quỹ hỗ trợ nghiên cứu và học tập

Thiết lập một quỹ để tài trợ cho các khóa học, hội nghị chuyên ngành mà giảng viên muốn tham gia. Điều này giúp giảm bớt gánh nặng tài chính và khuyến khích giảng viên tích cực tham gia.

4.2.2. Về phía giảng viên

Hình thành tư duy học tập suốt đời

Mỗi giảng viên phải coi quá trình học tập suốt đời không chỉ là trách nhiệm nghề nghiệp, mà còn là giá trị cốt lõi để khẳng định vai trò tiên phong trong đổi mới giáo dục đại học. Giảng viên không chỉ giảng dạy những kiến thức có sẵn, không phải chỉ học những kiến thức về môn học mình đảm trách mà cần có tư duy linh hoạt về việc học, học tập là một phần công việc hàng ngày trong suốt cuộc đời. Tự xác định bản thân mình đang ở đâu trong mục tiêu học tập suốt đời để có kế hoạch phù hợp.

Tham gia các khóa học miễn phí hoặc có phí trên các nền tảng như Coursera, edX, hoặc Udemy để học hỏi những kiến thức chuyên môn mới, kỹ năng giảng dạy hiện đại và cập nhật công nghệ.

Kết nối với các chuyên gia và đồng nghiệp trên toàn thế giới thông qua các diễn đàn, nhóm chuyên môn trên mạng xã hội như LinkedIn, ResearchGate. Điều này giúp giảng viên trao đổi kiến thức, cập nhật các nghiên cứu mới nhất và mở rộng mạng lưới quan hệ.

Giảng viên nên thử nghiệm và sử dụng các công cụ mới như AI trong việc soạn giáo án, tạo bài giảng tương tác để không chỉ học mà còn hiểu sâu hơn về cách công nghệ hoạt động.

V. Kết luận

Trong bối cảnh kỷ nguyên số và sự phát triển mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, việc phát triển năng

lực học tập suốt đời đối với đội ngũ giảng viên đại học đã trở thành một yêu cầu tất yếu, không còn mang tính lựa chọn. Năng lực này không chỉ dừng lại ở việc thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn, mà còn bao hàm khả năng thích ứng linh hoạt với tiến bộ công nghệ và đổi mới phương pháp sư phạm. Một giảng viên duy trì tinh thần học hỏi liên tục sẽ khơi dậy cảm hứng học tập chủ động và tư duy sáng tạo ở người học, qua đó góp phần hình thành thể hệ sinh viên có năng lực tự học, giúp giảng viên hoàn thiện bản thân, đáp ứng các yêu cầu đổi mới, và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của giáo dục đại học trong kỷ nguyên số.

Để thực hiện mục tiêu này, các cơ sở giáo dục đại học cần phải đầu tư vào các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu, thúc đẩy hoạt động nghiên cứu - đổi mới sáng tạo, đồng thời xây dựng văn hóa chia sẻ tri thức và hợp tác học thuật. Việc coi trọng và bảo đảm điều kiện cho học tập suốt đời chính là giải pháp then chốt để hình thành đội ngũ giảng viên tiên phong, sẵn sàng đổi mới và vượt qua những thách thức của thời đại, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục đại học và đáp ứng hiệu quả yêu cầu phát triển của xã hội.

Bài viết tìm ra các thách thức đối với giảng viên trong kỷ nguyên số và đề xuất thúc đẩy việc học tập suốt đời cho giảng viên theo phương pháp nghiên cứu định tính. Các nghiên cứu tiếp theo trong tương lai cần tiếp cận theo phương pháp định lượng ở phạm vi các cơ sở giáo dục đại học vùng hoặc cả nước để có cái nhìn cụ thể hơn về thách thức nào là trở ngại lớn nhất trong tiến trình học tập suốt đời của giảng viên. Nhờ đó, nghiên cứu sẽ đưa ra giải pháp cụ thể hơn và tập trung vào các thách thức chủ yếu của việc học tập suốt đời.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Chiến, N. (2020), *Vai trò của người giáo viên dạy Đại học trong thời đại cách mạng công nghệ 4.0*, Tạp chí Khoa học - Đại học Ngoại ngữ - Tin học, Tập 6 số 2.
- [2]. Edda, P. (2020), *Being a Teacher - A Lifelong Learning Process*. <https://journal.ph-noe.ac.at>.
- [3]. Hillage, J. & Aston, J. (2001, July), *Attracting new learners - a literature review*. Learning and Skills Development Agency (LSDA), London, UK. <http://www.employment-studies.co.uk/pubs/summary.php?id=1436learn>.
- [4]. Lâm, N. (2021), *Hoàn thiện những năng lực cần thiết cho giảng viên đại học đáp ứng giáo dục 4.0*. Tạp chí Nhân lực Khoa học xã hội, Số 7, năm 2021.
- [5]. Marjan, L. (2011), *Lifelong Learning: What does it mean?*, SciVerse ScienceDirect, Procedia-Social and Behavioral Sciences 28 (2011) 470-474.
- [6]. Marjan, L. (2011), *Barriers to lifelong learning*, SciVerse ScienceDirect, Procedia-Social and Behavioral Sciences 28 (2011) 612-615.
- [7]. Minh, H. toàn tập (2011), NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.10, tr.377.
- [8]. Unesco (1996), *Learning: The treasure within*.
- [9]. Unesco (2015), *Recommendation on Adult Learning and Education*.
- [10]. Unesco (2024), *AI competency framework for teachers*.
- [11]. Vaishali, S., Dr. Falguni P. (2024), *Teaching and Learning: Fostering Student Engagement, Critical Thinking, and Lifelong Learning Skills*, Educational Administration: Theory and Practice, 2024, 30(6)(s),66-73.
- [12]. Việt, B.(2021), *Học tập suốt đời trong kỷ nguyên số: Rào cản, vai trò công nghệ và giải pháp từ góc nhìn của giáo viên và cán bộ quản lý*. Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế CRES Trường Đại học Kinh tế - Tài chính năm 2021. (Trang 636 - 646)

PROMOTING LIFELONG LEARNING FOR UNIVERSITY LECTURERS IN THE DIGITAL ERA

Huynh Thu Minh Thu²

Abstract: *In the digital era, lifelong learning has become an essential requirement for those engaged in teaching and training, particularly for university lecturers. The explosion of technology has fundamentally altered how knowledge is accessed, pedagogical methods, and learners' expectations. Continuously updating knowledge and digital skills enables lecturers to maintain and enhance their professional and vocational competence. Lifelong learning allows lecturers to adapt to technological changes, sustains their professional passion, and fosters sustainable career development. Unceasing learning also helps lecturers be confident when they face the challenges in the modern educational landscape. This article examines the importance of lifelong learning and the significance of developing lifelong learning skills for university lecturers in the digital era.*

Keywords: *Lecturer, education, lifelong learning, digital age, promote*

² Banking Academy - Phu Yen Campus